

Số: 636/2022/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 556/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/9/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Huyền A**, sinh năm 1994.

Hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn X1, xã Y1, huyện Z1, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phạm Quốc B**, sinh năm 1989.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Z, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/9/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị **Đặng Thị Huyền A** và anh **Phạm Quốc B**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về **quan hệ hôn nhân:** Chị **Đặng Thị Huyền A** và anh **Phạm Quốc B** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 60, đăng ký ngày 28/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y2, huyện Z2, tỉnh Ninh Bình cấp cho chị Đặng Thị Huyền A và anh Phạm Quốc B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị A, anh B có 01 con chung là cháu Phạm Minh C, sinh ngày 11/5/2018.

Ly hôn, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C và anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trrang số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2022 cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị A, anh B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **46894** ngày 09/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã Y2, huyện Z2, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Lâm Bình